

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/DS-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v “Tranh chấp về hợp
đồng tín dụng (vay tài sản)”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 27/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2022/QĐXXST-DS ngày 22/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 239/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Q;** Trụ sở: phường Bến N, quận M, thành phố HCM. Đại diện theo pháp luật là ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền là bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng Bán lẻ VIB. Bà Trần Thị Thu H uỷ quyền cho Lê Huy A, Đặng Bửu Đ, Trần Hoàng V; Cùng địa chỉ: Tầng S, Toà nhà P, Ung Văn K, phường H, quận Bình T, thành phố HCM.

Bị đơn: **Nguyễn Văn P,** sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Đông N, xã Mỹ T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh A có mặt; Anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Quốc tế Việt Nam trình bày: Anh Nguyễn Văn P có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Q theo Hợp đồng tín dụng số 5836090.19 ngày 19/8/2019, anh P vay số tiền 580.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 66B-012.79; thời hạn vay 84 tháng, tính từ ngày 20/8/2019 đến ngày 21/8/2026, lãi suất 9,5%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 15 hàng tháng, trả làm 84 tháng; Trong 83 tháng đầu mỗi tháng trả 6.900.000 đồng, tháng cuối trả 7.300.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/9/2019; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh P trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn 524.700.000 đồng và số tiền lãi 183.231.949 đồng (tính đến ngày 27/9/2022), tổng cộng vốn và lãi là 707.931.949 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Hợp đồng tín dụng số 5836090.19 ngày 19/8/2019, điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (photo có dấu giáp lai);
 - + Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (bản sao);
 - + Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 09/9/2019 (bản photo đã đối chiếu bản chính);
 - + Bảng kê tính lãi ngày 27/9/2022 (bản chính);
- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền vốn 524.700.000 đồng + tiền lãi 183.231.949 đồng (tính đến ngày 27/9/2022), tổng cộng vốn + lãi là 707.931.949 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Văn P được xác lập vào năm 2019 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì Ngân hàng không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền vốn 524.700.000 đồng và tiền lãi 183.231.949 đồng (tính đến ngày 29/9/2022), tổng cộng vốn và lãi là 707.931.949 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, bởi lẽ: Vào năm 2019, ông Nguyễn Văn P có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với Ngân hàng TMCP Q để vay số tiền vốn 580.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô nhãn hiệu Ford, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 9,5%/năm, hình thức thanh toán trả vào ngày 15 hàng tháng, trong 83 tháng đầu mỗi tháng trả 6.900.000 đồng, tháng cuối trả 7.300.000 đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc hai bên ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi vay thì ông P đã không thực hiện đúng việc trả nợ như hai bên đã thỏa thuận ký kết

và Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P vẫn không trả. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả Ngân hàng số tiền vốn vay 524.700.000 đồng và tiền lãi 183.231.949 đồng (tính đến ngày 27/9/2022), tổng cộng vốn và lãi là 707.931.949 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Ngân hàng không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 524.700.000 đồng và tiền lãi 183.231.949 đồng (tính đến ngày 29/9/2022), tổng cộng vốn và lãi là 707.931.949 đồng nên ông P phải chịu 32.317.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.757.000 đồng theo biên lai số 0009556 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 351, 357, 429, 463, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 39, 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Q.

- Buộc ông Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Q số tiền 707.931.949 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu chín trăm ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ngày 19/8/2019, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 32.317.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.757.000 đồng theo biên lai số 0009556 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chính